PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁ NHÂN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI TẠI BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
I		**LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**					
1	1	Đỗ Quốc Phong	01/01/1976	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Tổ chức và quản lý vận tải	Trên 05 năm	Đường bộ
2	2	Nguyễn Đức Trọng	29/05/1980	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đường bộ
3	3	Lại Văn Huy	06/02/1981	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; kỹ sư xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
4	4	Tạ Đăng Tuyền	07/08/1982	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư xây dựng; kỹ sư kinh tế xây dựng	Trên 05 năm	Đường bộ
5	5	Nguyễn Tiến Hồng	27/10/1969	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Xây dựng công trình ngầm, mỏ và các công trình đặc biệt	Trên 05 năm	Đường bộ
6	6	Đoàn Chí Thành	19/09/1971	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
7	7	Trần Đức Trung	19/02/1977	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Luật, Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
8	8	Trần Anh Quân	07/04/1978	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Quản lý công, kỹ sư xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
9	9	Trịnh Việt Cường	06/04/1974	Cục Đường bộ Việt Nam	Cử nhân kinh tế	Trên 05 năm	Đường bộ
10	10	Đỗ Văn Tráng	14/02/1981	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Công nghệ điện tử viễn thông	Trên 05 năm	Đường bộ
11	11	Đinh Tuấn Tú	21/09/1975	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
12	12	Lê Hoàng Long	20/04/1988	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
13	13	Dương Thế Anh	25/04/1983	Cục Đường bộ Việt Nam	Tiến sĩ kỹ thuật; kỹ sư cầu và đường hầm giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
14	14	Nguyễn Hải Quang	25/08/1991	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
15	15	Trần Thị Vân	10/09/1977	Cục Đường bộ Việt Nam	Tiến sĩ ngành khoa học môi trường	Trên 05 năm	Đường bộ
16	16	Trần Xuân Bình	22/03/1989	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Quản lý dự án và doanh nghiệp	Trên 05 năm	Đường bộ
17	17	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/12/1983	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư tin học	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
18	18	Tạ Đăng Tiến	10/02/1979	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ; Cử nhân Chính trị học	Trên 05 năm	Đường bộ
19	19	Phạm Đức Hưng	10/05/1972	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu hầm ngành xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
20	20	Lương Đại Thắng	22/08/1972	Cục Đường bộ Việt Nam	Cử nhân kinh tế	Trên 05 năm	Đường bộ
21	21	Bùi Hữu Vinh	24/11/1970	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Cầu hầm ngành xây dựng cầu hầm	Trên 05 năm	Đường bộ
22	22	Nguyễn Thành Trung	20/10/1978	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
23	23	Nguyễn Mạnh Hùng	30/07/1977	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
24	24	Nguyễn Xuân Khiết	04/09/1979	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
25	25	Nguyễn Minh Thông	08/03/1979	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
26	26	Nguyễn Đức Hiệp	08/02/1981	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
27	27	Nguyễn Thế Tuấn	28/09/1971	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
28	28	Nguyễn Duy Nhất	08/08/1976	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường; Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Đường bộ
29	29	Lê Trần Nam	30/07/1976	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật chuyên ngành xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư ngành Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
30	30	Võ Đình Phong	16/08/1977	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường	Trên 05 năm	Đường bộ
31	31	Hoàng Thanh Vân	17/10/1979	Cục Đường bộ Việt Nam	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế	Trên 05 năm	Đường bộ
32	32	Trần Văn Thành	15/07/1979	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
33	33	Bùi Huy Phú	03/11/1979	Cục Đường bộ Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
34	34	Trần Văn Tư	28/04/1971	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng Cầu	Trên 05 năm	Đường bộ
35	35	Lê Văn Sinh	23/10/1976	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư xây dựng Cầu - Đường	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
36	36	Nguyễn Hữu Hổ	25/03/1974	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư xây dựng Cầu Đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
37	37	Võ Anh Khoa	15/04/1980	Cục Đường bộ Việt Nam	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
38	38	Nguyễn Việt Khoa	18/05/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật; Kỹ sư Cầu Hầm	Trên 05 năm	Đường bộ
39	39	Lâm Hữu Quang	15/11/1978	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật Cầu đường bộ; Thạc sĩ kỹ thuật hệ thống môi trường	Trên 05 năm	Đường bộ
40	40	Bùi Xuân Học	20/09/1972	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật; Kỹ sư xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
41	41	Huỳnh Đăng Vinh	30/06/1961	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Địa kỹ thuật	Trên 05 năm	Đường bộ
42	42	Bùi Ngọc Hưng	06/07/1973	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ Kỹ thuật Xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
43	43	Lê Anh Tuấn	15/10/1973	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
44	44	Nguyễn Kim Thành	07/04/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật	Trên 05 năm	Đường bộ
45	45	Phạm Thanh Hải	21/07/1986	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Cầu	Trên 05 năm	Đường bộ
46	46	Nguyễn Thái Khanh	01/11/1980	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Cầu hầm	Trên 05 năm	Đường bộ
47	47	Nguyễn Thị Thanh Hà	19/02/1979	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
48	48	Trần Việt Hà	08/11/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
49	49	Trần Ngọc Huy	13/11/1978	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ Kỹ thuật Xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
50	50	Nguyễn Hoàng Sơn	11/08/1979	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
51	51	Nguyễn Trí Dũng	04/09/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
52	52	Trần Trung Dũng	20/02/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
53	53	Cao Anh Tuấn	08/01/1972	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
54	54	Trần Trung Thành	06/09/1976	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật chuyên ngành Vật liệu xây dựng	Trên 05 năm	Đường bộ
55	55	Lưu Ngọc Lâm	31/08/1984	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
56	56	Đặng Minh Hoàng	06/12/1979	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng đường ô tô và đường thành phố	Trên 05 năm	Đường bộ
57	57	Tạ Minh Sơn	30/10/1971	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Trắc địa	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
58	58	Phan Thành Nhân	18/03/1979	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật; Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
59	59	Nguyễn Văn Mạnh	02/07/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
60	60	Trần Phương Hùng	02/02/1966	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
61	61	Phạm Văn Hùng	09/02/1963	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
62	62	Phạm Tiến Dũng	25/07/1967	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật; Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
63	63	Phan Văn Quảng	15/02/1970	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật; Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
64	64	Đào Duy Phúc	01/01/1978	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng đường ô tô và đường thành phố	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
65	65	Võ Thanh Bình	18/04/1978	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng đường ô tô và đường thành phố	Trên 05 năm	Đường bộ
66	66	Đỗ Phong Thành	01/03/1972	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
67	67	Phan Văn Huy	28/08/1982	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
68	68	Bùi Ngọc Nam	29/12/1982	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
69	69	Đinh Trọng Thân	20/10/1980	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đường bộ
70	70	Đinh Trọng Khang	11/06/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ; Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
71	71	Nguyễn Thanh Lập	05/04/1976	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
72	72	Nguyễn Mậu Hoàng Vũ	28/08/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
73	73	Đào Huy Hoàng	19/05/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật An toàn giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
74	74	Nguyễn Quang Huy	09/10/1970	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
75	75	Lê Hồng Lượng	03/10/1979	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Xây dựng Đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
76	76	Lê Quốc Hiệp	29/10/1980	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư xây dựng đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
77	77	Lê Mạnh Hân	20/02/1982	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật Cầu hầm	Trên 05 năm	Đường bộ
78	78	Nguyễn Chí Minh	04/09/1973	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
79	79	Ngô Doãn Dũng	19/10/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật	Trên 05 năm	Đường bộ
80	80	Trần Mạnh Thường	21/02/1972	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng đường ô tô và đường thành phố	Trên 05 năm	Đường bộ
81	81	Nguyễn Tiến Dũng	10/10/1972	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng Cầu Đường	Trên 05 năm	Đường bộ
82	82	Đặng Thanh Vũ	18/08/1976	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
83	83	Đỗ Văn Tài	22/11/1986	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Khoa học và Kỹ thuật vật liệu	Trên 05 năm	Đường bộ
84	84	Lê Mạnh Hùng	27/12/1978	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
85	85	Nguyễn Ngọc Quang	01/02/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Khoa học môi trường	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
86	86	Lê Hoàng Anh	28/05/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ Cơ kỹ thuật; Thạc sĩ Xây dựng công trình ngầm	Trên 05 năm	Đường bộ
87	87	Nguyễn Đức Tuấn Anh	06/04/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
88	88	Phạm Văn Hướng	05/10/1984	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
89	89	Nguyễn Thanh Tuấn	09/08/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
90	90	Chu Quốc Dũng	23/05/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
91	91	Huỳnh Thanh Bình	16/06/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ Địa chất công trình	Trên 05 năm	Đường bộ
92	92	Nguyễn Văn Hưng	15/08/1964	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu hầm	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
93	93	Nguyễn Minh Hiền	18/12/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Địa chất	Trên 05 năm	Đường bộ
94	94	Trần Niềm Thương	24/08/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
95	95	Bùi Văn Tuấn	26/03/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư kỹ thuật Địa chất	Trên 05 năm	Đường bộ
96	96	Nguyễn Đăng Thành	25/05/1971	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Địa chất công trình – Địa kỹ thuật	Trên 05 năm	Đường bộ
97	97	Phạm Văn Quyền	20/09/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
98	98	Huỳnh Khánh Thành	26/08/1982	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Công trình ngầm	Trên 05 năm	Đường bộ
99	99	Nguyễn Hoàng Thanh Quí	06/01/1993	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
100	100	Phan Thanh Hải	03/07/1990	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
101	101	Đinh Thiều Nam	06/04/1993	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
102	102	Nguyễn Hải Linh	03/03/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
103	103	Nguyễn Thành Bắc	27/01/1985	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư Tự động hóa thiết kế cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
104	104	Nguyễn Đình Cử	24/07/1988	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
105	105	Nguyễn Quốc Bảo	01/09/1984	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ xây dựng Đường ô tô và Đường thành phố; Kỹ sư xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
106	106	Trịnh Thị Vân Anh	14/05/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
107	107	Huỳnh Quý Nghĩa	12/05/1980	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
108	108	Đặng Hữu Phước	11/08/1972	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
109	109	Trần Anh Hùng	05/01/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
110	110	Đỗ Văn Hồng	24/05/1976	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
111	111	Nguyễn Ngọc Phan	11/06/1977	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
112	112	Đỗ Hồng Thuấn	14/01/1968	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
113	113	Trần Cảnh Long	03/05/1976	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
114	114	Đinh Nguyên Đạt	05/05/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường	Trên 05 năm	Đường bộ
115	115	Võ Văn Thiên	29/11/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
116	116	Nguyễn Hà Phương	01/01/1971	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
117	117	Vũ Thế Tuấn	18/02/1971	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
118	118	Trần Thái Bình	29/01/1980	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông; Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường	Trên 05 năm	Đường bộ
119	119	Lê Trung Thân	15/06/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
120	120	Phạm Gia Tâm	07/06/1971	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
121	121	Nguyễn Anh Tùng	02/09/1978	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Trên 05 năm	Đường bộ
122	122	Nguyễn Văn Tuấn	11/01/1984	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
123	123	Trần Thái Vinh	26/07/1989	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
124	124	Trần Thị Huệ	20/01/1977	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
125	125	Bùi Xuân Thắng	06/10/1989	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường bộ
126	126	Võ Hồng Anh	09/05/1970	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
127	127	Bùi Quang Năng	27/08/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
128	128	Nguyễn Hùng Cường	11/01/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu Hầm	Trên 05 năm	Đường bộ
129	129	Nguyễn Khánh Tú	27/04/1988	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
130	130	Phạm Ngọc Lưu	23/10/1990	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Địa chất – Dầu khí	Trên 05 năm	Đường bộ
131	131	Phan Văn Chương	19/03/1990	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật; Kỹ sư xây dựng Cầu Đường	Trên 05 năm	Đường bộ
132	132	Bùi Tiến Mạnh	23/09/1991	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật công trình và Môi trường; Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật giao thông	Trên 05 năm	Đường bộ
133	133	Đào Danh Mạnh	17/07/1968	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư cầu hầm	Trên 05 năm	Đường bộ
134	134	Nguyễn Anh Tú	08/09/1990	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Trên 05 năm	Đường bộ

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
135	135	Trần Mai Khanh	03/07/1973	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư xây dựng Cầu - Đường	Trên 05 năm	Đường bộ
136	136	Tạ Xuân Trường	25/09/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư xây dựng Cầu Đường bộ	Trên 05 năm	Đường bộ
II		**LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**					
137	1	Nguyễn Minh Tuấn	18/06/1986	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu – đường	Trên 05 năm	Đường thủy nội địa
138	2	Đậu Mạnh Cường	15/06/1974	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân khoa học ngành Kinh tế, ngoại ngữ	Trên 05 năm	Đường thủy nội địa
139	3	Nguyễn Văn Loan	29/10/1966	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ sư xây dựng	Trên 05 năm	Đường thủy nội địa
140	4	Nguyễn Thị Hồng	08/01/1986	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ sư kỹ thuật môi trường	Trên 05 năm	Đường thủy nội địa
141	5	Hoàng Giang	17/07/1986	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Kỹ sư Tin học ngành Công nghệ thông tin	Trên 05 năm	Đường thủy nội địa

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
III		**LĨNH VỰC HÀNG HẢI**					
142	1	Khương Văn Quảng	24/10/1982	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Kinh tế; Kỹ sư Điều khiển tàu biển; Cử nhân Luật; Cử nhân ngoại ngữ	Trên 05 năm	Hàng hải
143	2	Nguyễn Huy Dũng	19/09/1983	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Luật; Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Trên 05 năm	Hàng hải
144	3	Nguyễn Thị Thương	15/08/1981	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển	Trên 05 năm	Hàng hải
145	4	Trần Công Sáng	17/01/1974	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Tiến sĩ Khoa học hàng hải; Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Trên 05 năm	Hàng hải
146	5	Lâm Phạm Hải Điệp	23/11/1980	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Bảo đảm an toàn đường thủy	Trên 05 năm	Hàng hải
147	6	Trần Thị Tú Anh	31/05/1979	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Khoa học môi trường; Cử nhân Kinh tế; Kỹ sư Công nghệ và môi trường	Trên 05 năm	Hàng hải
148	7	Phạm Nhật Minh	28/10/1993	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Cử nhân Luật Hàng hải	Trên 05 năm	Hàng hải

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
149	8	Nguyễn Duy Hoan	12/03/1977	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư công trình thủy; Cử nhân Luật chuyên ngành Luật hàng hải	Trên 05 năm	Hàng hải
IV		**LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG**					
150	1	Mai Mạnh Hùng	22/01/1976	Cục Hàng không Việt Nam	Kỹ sư Hàng không; Thạc sĩ Xử lý thông tin và truyền thông	Trên 05 năm	Hàng không
151	2	Hồ Minh Tuấn	07/08/1983	Cục Hàng không Việt Nam	Kỹ sư Điện tử viễn thông	Trên 05 năm	Hàng không
152	3	Tạ Minh Trọng	24/08/1974	Cục Hàng không Việt Nam	Kỹ sư Máy bay động cơ	Trên 05 năm	Hàng không
153	4	Vũ Hoàng	24/04/1974	Cục Hàng không Việt Nam	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy; Kỹ sư Máy bay động cơ	Trên 05 năm	Hàng không
154	5	Trần Văn Việt	26/02/1983	Cục Hàng không Việt Nam	Thạc sĩ Khoa học kỹ thuật; Kỹ sư Khí động lực học hàng không	Trên 05 năm	Hàng không
155	6	Phạm Hồng Anh	06/10/1975	Cục Hàng không Việt Nam	Cử nhân Ngoại ngữ	Trên 05 năm	Hàng không
156	7	Lương Thị Hải Hạnh	13/08/1982	Cục Hàng không Việt Nam	Thạc sĩ Khoa học kỹ thuật; Kỹ sư thiết bị hàng không và các tổ hợp tính	Trên 05 năm	Hàng không
157	8	Khuất Duy Anh	07/08/1982	Cục Hàng không Việt Nam	Cử nhân Xây dựng sân bay	Trên 05 năm	Hàng không

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
V		**LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT**					
158	1	Đào Mộng Khánh Hưng	10/8/1979	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư vận tải – kinh tế đường sắt	Trên 05 năm	Đường sắt
159	2	Nguyễn Hữu Quang	10/12/1965	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư Cầu hầm	Trên 05 năm	Đường sắt
160	3	Nguyễn Văn Tuyến	09/08/1973	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường sắt
161	4	Nguyễn Thế Anh	11/10/1981	Cục Đường sắt Việt Nam	Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Đường sắt
162	5	Nguyễn Mạnh Lưu	20/03/1966	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu hầm	Trên 05 năm	Đường sắt
163	6	Nguyễn Thị Thảo Như	02/06/1974	Cục Đường sắt Việt Nam	Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Đường sắt
164	7	Lê Văn Quyết	27/03/1977	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	Trên 05 năm	Đường sắt
VI		**LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**					
165	1	Trần Bách Khải	09/10/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
166	2	Phạm Hải Bằng	10/04/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
167	3	Nguyễn Hồng Việt	26/11/1970	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
168	4	Vũ Anh	14/10/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
169	5	Nguyễn Thanh Bình	22/06/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Cơ khí	Trên 05 năm	Đăng kiểm
170	6	Lương Minh Hiệu	02/01/1977	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
171	7	Lê Bá Hồng Hải	13/11/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật	Trên 05 năm	Đăng kiểm
172	8	Vũ Hồng Sâm	28/11/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
173	9	Trần Hữu Thắng	05/09/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
174	10	Nguyễn Đan Quế	12/08/1970	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm
175	11	Đỗ Biên Cương	10/12/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ sư Ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
176	12	Bùi Tuấn Anh	26/05/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật; Kỹ sư Công trình biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
177	13	Bùi Như Quảng	12/09/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật, Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
178	14	Phạm Mạnh Hùng	01/10/1977	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm
179	15	Hoàng Lê Huy	01/02/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy, Cử nhân Ngoại ngữ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
180	16	Vũ Ngọc Huy	19/09/1970	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Điện tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
181	17	Trần Quyết	04/09/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
182	18	Trần Minh Cương	26/12/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
183	19	Đoàn Quang Huy	16/01/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
184	20	Vũ Ngọc Tân	14/02/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
185	21	Đinh Thanh Trường	18/08/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
186	22	Lê Xuân Sơn	17/10/1962	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí thủy sản	Trên 05 năm	Đăng kiểm
187	23	Nguyễn Trung Tuyến	18/09/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Đóng tàu; Kỹ sư Nhiệt – Máy lạnh	Trên 05 năm	Đăng kiểm
188	24	Trần Phương Vũ	25/08/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
189	25	Nguyễn Hữu Quang	19/09/1977	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật	Trên 05 năm	Đăng kiểm
190	26	Nguyễn Việt Kiên	31/08/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
191	27	Vũ Đắc Quyền	09/12/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Kỹ sư Thiết kế và sửa chữa máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
192	28	Phan Quang Tuấn	06/03/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
193	29	Trịnh Quang Trung	03/02/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
194	30	Nguyễn Trung Hải	25/10/1964	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
195	31	Phạm Bá Thắng	11/03/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Trên 05 năm	Đăng kiểm
196	32	Đoàn Quang Huy	19/12/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
197	33	Lê Anh Tuấn	20/01/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
198	34	Phạm Văn Thanh	02/05/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
199	35	Nguyễn Thành Bắc	17/02/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực, Cử nhân Luật, Thạc sĩ Kỹ thuật	Trên 05 năm	Đăng kiểm
200	36	Nguyễn Xuân Vinh	12/04/1985	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí	Trên 05 năm	Đăng kiểm
201	37	Hoàng Văn Hiền	27/05/1965	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thuỷ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
202	38	Trần Quyết Thắng	11/11/1968	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
203	39	Đỗ Văn Hải	20/07/1970	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy xây dựng và xếp dỡ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
204	40	Đỗ Văn Kha	28/02/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư thực hành Cơ khí chuyên dùng	Trên 05 năm	Đăng kiểm
205	41	Doãn Mạnh Hùng	01/01/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Ô tô máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm
206	42	Hoàng Trọng Văn	15/10/1975	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm
207	43	Nguyễn Ngọc Hải	09/11/1967	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí chuyên dùng	Trên 05 năm	Đăng kiểm
208	44	Trần Hoàng Phong	16/08/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Ô tô máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
209	45	Trịnh Xuân Thắng	06/03/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
210	46	Thái Trường Giang	01/06/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm
211	47	Nguyễn Văn Tập	12/08/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ sư ô tô máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm
212	48	Vũ Mạnh Dũng	20/06/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ sư Ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
213	49	Nguyễn Ngọc Thoại	24/11/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế và đóng thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
214	50	Nguyễn Quang Anh Tuấn	01/01/1987	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
215	51	Nguyễn Bình Phương	02/05/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Kỹ thuật tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
216	52	Nguyễn Hồng Quân	29/04/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Kỹ thuật (Cơ khí giao thông)	Trên 05 năm	Đăng kiểm
217	53	Phạm Tuấn Dũng	23/10/1968	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ngành Cơ khí sửa chữa ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
218	54	Lý Văn Dũng	24/03/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
219	55	Bùi Quốc Tuấn	01/11/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
220	56	Nguyễn Thanh Hải	25/01/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
221	57	Nguyễn Đức Hòa	20/02/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
222	58	Nguyễn Đông Phong	10/05/1968	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ngành Cơ khí sửa chữa ô tô, Cử nhân kinh tế	Trên 05 năm	Đăng kiểm
223	59	Nguyễn Hoài Nam	07/10/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tiến sĩ Kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ sư Ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
224	60	Đỗ Văn Sáng	12/04/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Cử nhân Ngoại ngữ; Thạc sĩ khoa học ngành khai thác, bảo trì tàu thủy; Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
225	61	Hoàng Văn Yên	20/07/1989	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Đóng tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
226	62	Vũ Hữu Đỉnh	28/05/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Mày tàu thủy ngành Thiết kế và sửa chữa mày tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
227	63	Bùi Văn Diễn	03/01/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
228	64	Ngô Văn Thụy	07/11/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
229	65	Bùi Công Diễn	18/04/1985	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
230	66	Cung Xuân Sang	15/08/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
231	67	Đào Tiến Lộc	24/03/1985	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
232	68	Hoàng Quân	08/05/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
233	69	Huỳnh Hội Quốc	25/04/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Ô tô máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm
234	70	Lâm Ngọc Hà	29/01/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
235	71	Lê Anh Tuyến	12/02/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy xây dựng và xếp dỡ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
236	72	Nguyễn Chí Thành	26/11/1975	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy xây dựng và xếp dỡ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
237	73	Nguyễn Mạnh Thuấn	20/01/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy xây dựng	Trên 05 năm	Đăng kiểm
238	74	Nguyễn Quang Huy	02/02/1986	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
239	75	Phạm Hoàng Kỳ	12/01/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
240	76	Phí Hồng Việt	31/12/1969	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
241	77	Tô Hoàng Tùng	30/08/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Ô tô ngành cơ khí	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
242	78	Trần Trung Hiếu	27/04/1975	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy xây dựng và xếp dỡ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
243	79	Từ Việt Dũng	27/04/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
244	80	Lê Thiết Huân	19/11/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Khai thác, bảo trì đầu máy xe lửa, toa xe; Kỹ sư Đầu máy toa xe	Trên 05 năm	Đăng kiểm
245	81	Nguyễn Viết Kiên	08/03/1977	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ, Kỹ sư ngành Cơ khí	Trên 05 năm	Đăng kiểm
246	82	Nguyễn Hữu Chính	10/08/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ khoa học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
247	83	Trương Mạnh Hùng	18/10/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tiến sĩ kỹ thuật cơ khí động lực (Kỹ thuật ô tô-máy kéo); Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
248	84	Phan Văn Phú	13/12/1992	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư khai thác máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
249	85	Lê Hoàng Kiếm	16/05/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực, Cử nhân khoa học (Luật học)	Trên 05 năm	Đăng kiểm
250	86	Hồ Văn Tha	10/11/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu	Trên 05 năm	Đăng kiểm
251	87	Phạm Chí Quan	16/11/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu	Trên 05 năm	Đăng kiểm
252	88	Hà Văn Út	01/01/1970	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
253	89	Trịnh Văn Thắng	03/09/1989	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
254	90	Phạm Anh Tuấn	09/02/1989	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư thiết kế tàu thuỷ	Trên 05 năm	Đăng kiểm
255	91	Lê Hồng Vũ	28/04/1991	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư kỹ thuật tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
256	92	Nguyễn Hoài Nam	18/10/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư đóng tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
257	93	Nguyễn Duy Khánh	12/04/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư khai thác máy tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
258	94	Trần Huy Khánh	14/12/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ cơ khí ô tô máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm
259	95	Lê Hồng Sơn	21/01/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
260	96	Hà Sơn Hải	28/10/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư công nghệ chế tạo máy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
261	97	Nguyễn Đức Thành	23/01/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
262	98	Dương Tuấn Kiên	27/08/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí máy chính xác	Trên 05 năm	Đăng kiểm
263	99	Vũ Sỹ Trị	09/01/198	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
264	100	Vũ Văn Khoa	23/10/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
265	101	Phạm Chính Tùng	13/06/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
266	102	Vũ Đại Quang	05/08/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
267	103	Phan Mạnh Cường	30/08/1990	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí chuyên dùng	Trên 05 năm	Đăng kiểm
268	104	Nguyễn Đức Tuấn	16/09/1989	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
269	105	Nguyễn Sỹ Hùng	03/02/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy xây dựng	Trên 05 năm	Đăng kiểm
270	106	Vũ Bảo Lân	19/04/1993	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
271	107	Trần Văn Công	20/01/1990	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
272	108	Đặng Quí Diệp	29/11/1991	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
273	109	Đặng Hoàng Anh	05/02/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tiến sĩ động lực học ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
274	110	Bùi Xuân Phượng	20/06/1987	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
275	111	Ngô Duy Long	11/08/1987	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
276	112	Dương Văn Hiếu	09/11/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
277	113	Trần Trung Hiếu	21/12/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư công nghệ cơ khí, thạc sĩ ô tô – máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm
278	114	Đỗ Đức Huy	19/04/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
279	115	Trần Tiến Đạt	21/11/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
280	116	Hoàng Đức Niên	23/08/1988	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật; Xây dựng công trình biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
281	117	Vũ Tiến Thư	17/08/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí động lực, Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
282	118	Ngô Hải Cường	20/04/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
283	119	Đinh Mạnh Tùng	03/10/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
284	120	Khúc Văn Linh	02/07/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
285	121	Phan Văn Dự	11/03/1987	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
286	122	Phan Văn Phú	13/12/1992	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
287	123	Nguyễn Duy Khương	30/09/1986	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
288	124	Trần Đình Nghị	20/10/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
289	125	Nguyễn Bảo Thi	19/07/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Thiết kế và đóng thân tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
290	126	Võ Phan Quốc Hải	11/03/1991	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Kỹ thuật tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
291	127	Bùi Tuấn Anh	23/12/1990	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vận hành khai thác máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
292	128	Bùi Bằng Giang	02/04/1975	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
293	129	Đào Trọng Hiển	20/10/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
294	130	Lê Xuân Nghĩa	15/05/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
295	131	Ninh Công Toán	08/03/1969	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
296	132	Nguyễn Minh Tuấn	17/04/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật ô tô, máy kéo	Trên 05 năm	Đăng kiểm
297	133	Trần Thanh An	27/01/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ điều khiển và tự động hóa	Trên 05 năm	Đăng kiểm
298	134	Nguyễn Việt Phương	05/10/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ hàng hải, kỹ sư chế tạo máy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
299	135	Nguyễn Tùng Lâm	28/02/1995	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy và tự động hóa xếp dỡ	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
300	136	Phạm Văn Giang	12/09/1979	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư hàn	Trên 05 năm	Đăng kiểm
301	137	Nguyễn Văn Huyền	02/05/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sĩ kỹ thuật vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
302	138	Nguyễn Tương Lai	02/12/1968	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư đóng tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
303	139	Nguyễn Văn Thái	13/11/1977	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
304	140	Nguyễn Nhựt Duy	13/11/1977	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư vận hành khai thác máy tàu	Trên 05 năm	Đăng kiểm
305	141	Phùng Danh Hải	29/04/1984	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
306	142	Vũ Văn Bình	01/05/1987	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
307	143	Nguyễn Quang Minh	28/12/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
308	144	Nguyễn Thụy Hải	20/08/1985	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
309	145	Nguyễn Văn Dương	20/02/1988	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư vỏ tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
310	146	Phạm Đại Thành	13/06/1983	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vỏ tàu thủy; Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Trên 05 năm	Đăng kiểm

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
311	147	Đỗ Đức Long	09/06/1988	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Điện, máy tàu thủy	Trên 05 năm	Đăng kiểm
312	148	Phạm Nam Hồ	07/10/1980	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực	Trên 05 năm	Đăng kiểm
313	149	Hồ Như Nghiệp	27/01/1978	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển	Trên 05 năm	Đăng kiểm
314	150	Đỗ Hoàng Trước	30/05/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí động lực, Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Đăng kiểm
315	151	Nguyễn Tiến Quân	10/09/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
316	152	Bùi Xuân Thế	06/06/1981	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô	Trên 05 năm	Đăng kiểm
VII		**LĨNH VỰC KHÁC**					
317	1	Phạm Tiến Sĩ	18/10/1980	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Khoa học Môi trường; Cử nhân Địa lý	Trên 05 năm	Khác
318	2	Phạm Đình Nam	11/06/1986	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật cơ khí động lực; Thạc sĩ Máy xây dựng – Xếp dỡ; Kỹ sư Máy xây dựng	Trên 05 năm	Khác
319	3	Nguyễn Văn Thịnh	11/04/1969	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ kỹ thuật; Kỹ sư Cơ khí ngành Máy xây dựng	Trên 05 năm	Khác
320	4	Hoàng Quốc Trưởng	11/10/1983	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử	Trên 05 năm	Khác

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
321	5	Lê Đức Dũng	06/10/1982	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ kỹ thuật điện tử; Kỹ sư Điện, điện tử	Trên 05 năm	Khác
322	6	Nguyễn Thuý Hằng	03/05/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Công nghệ vật liệu hoá học; Kỹ sư Công nghệ Polyme	Trên 05 năm	Khác
323	7	Đào Minh Tuệ	30/04/1974	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Cử nhân khoa học ngành Hoá học	Trên 05 năm	Khác
324	8	Nguyễn Văn Chiến	28/07/1976	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Khoa học môi trường/Cử nhân khoa học môi trường	Trên 05 năm	Khác
325	9	Phạm Duy Khánh	08/09/1981	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Trên 05 năm	Khác
326	10	Nguyễn Văn Hạnh	24/03/1985	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Kinh tế	Trên 05 năm	Khác
327	11	Đinh Văn Tuấn	24/06/1973	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Tiến sĩ Luật học/Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý vận tải; Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Khác
328	12	Trần Thị Uyên	18/06/1975	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Khác
329	13	Văn Thị Thu Minh	26/12/1969	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Cử nhân Kinh tế	Trên 05 năm	Khác

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Kinh nghiệm	Chuyên ngành giám định
330	14	Đặng Thị Vân Anh	28/10/1977	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Cử nhân Kinh tế	Trên 05 năm	Khác
331	15	Nguyễn Văn Hùng	13/11/1984	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Thạc sĩ Quản lý Khoa học và Công nghệ; Kỹ sư Cơ khí	Trên 05 năm	Khác
332	16	Trần Thị Minh Hường	10/02/1982	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư công nghệ và môi trường; Cử nhân kế toán	Trên 05 năm	Khác
333	17	Đỗ Đức Giá	16/11/1973	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Khác
334	18	Trần Sỹ Nghĩa	02/11/1971	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	Cử nhân Luật	Trên 05 năm	Khác
335	19	Trần Văn Bổng	18/07/1969	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư kinh tế và tổ chức vận tải ô tô	Trên 05 năm	Khác

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI TẠI BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm thành lập	Địa chỉ cơ quan đơn vị, điện thoại, website	Chuyên ngành giám định
1	Cục Đường bộ Việt Nam	1993	- Địa chỉ: Ô D20 đường Tôn Thất Thuyết, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02435379367	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về Đường bộ
2	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	2025[1]	- Địa chỉ: số 8 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02437683065	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về Hàng hải và Đường thủy nội địa
3	Cục Đường sắt Việt Nam	2003	- Địa chỉ: số 120 Lê Duẩn, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02439427545	Chính sách pháp luật và quản lý nhà nước về Đường sắt

[1] Trên cơ sở hợp nhất Cục Hàng hải Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm thành lập	Địa chỉ cơ quan đơn vị, điện thoại, website	Chuyên ngành giám định
4	Cục Đăng kiểm Việt Nam	1964	- Địa chỉ: số 18 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02437684715	Quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống, linh kiện, phụ tùng của phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, công-te-nơ sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, phương tiện hoạt động trong cảng hàng không, sân bay (sau đây gọi tắt là phương tiện, thiết bị giao thông vận tải) và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá); tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm về chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, an toàn lao động đối với các loại phương tiện, thiết bị nêu trên theo quy định của pháp luật
5	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	1956	- Địa chỉ: số 1252 đường Láng, phường Láng, Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02437663977	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, xây dựng dân dụng, công nghiệp, khai thác vận tải, bảo vệ môi trường, bảo vệ công trình, an toàn giao thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và đào tạo; thực hiện các dịch vụ tư vấn và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật